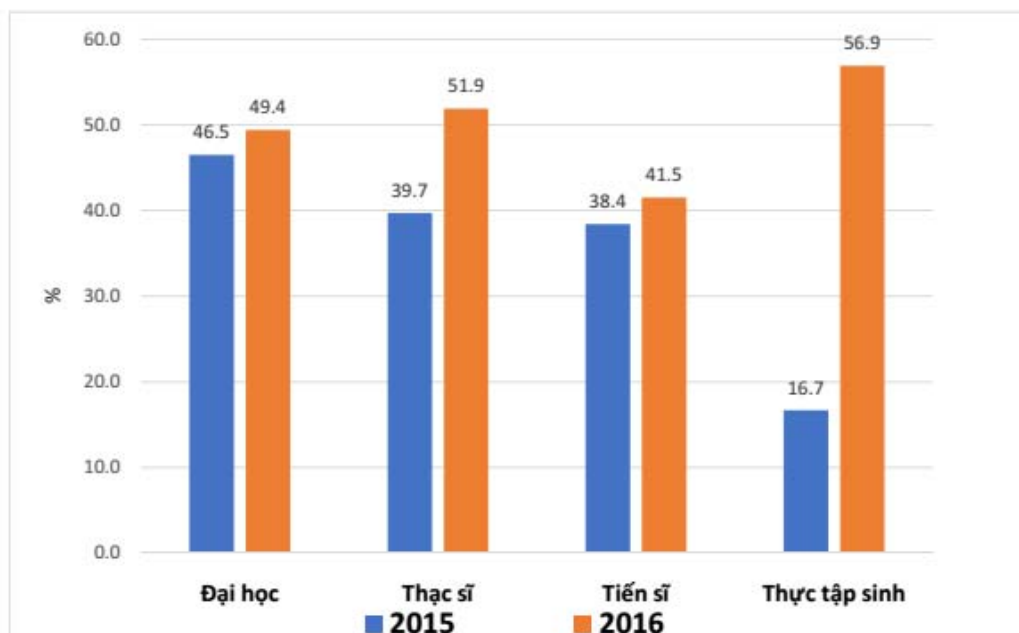


Bảng 8. Tổng số lưu học sinh có học bổng từ ngân sách nhà nước đi học và trở về nước trong năm 2016 chia theo nước/vùng lãnh thổ đến học và giới tính.

Số TT	Nước	LHS đi 2016	Tỷ lệ nữ đi 2016	LHS về 2016	Tỷ lệ nữ về 2016
1	Nga	722	48,6	356	41,3
2	Ô-xtr-rây-li-a	107	53,3	47	42,6
3	Pháp	93	29,0	60	38,3
4	Hung-ga-ri	67	55,2	8	50,0
5	Đức	52	28,8	33	33,3
6	Trung Quốc	51	35,3	60	40,0
7	Nhật Bản	51	51,0	23	30,4
8	Anh	44	45,5	18	50,0
9	Lào	41	34,1	21	33,3
10	Hoa Kỳ	32	62,5	15	13,3
11	Niu Di-lân	27	77,8	6	33,3
12	Cam-pu-chia	25	12,0	0	
13	U-crai-na	22	45,5	17	29,4
14	Bỉ	20	65,0	10	30,0
15	Cu Ba	15	33,3	0	
16	Ba Lan	12	25,0	8	25,0
17	Hàn Quốc	12	50,0	3	33,3
18	Ru-ma-ni	11	45,5	3	33,3
19	Ca-na-đa	10	60,0	3	66,7
	Các nước/vùng lãnh thổ khác	51	64,7	46	28,3
	Chung	1465	47,1	737	38,4

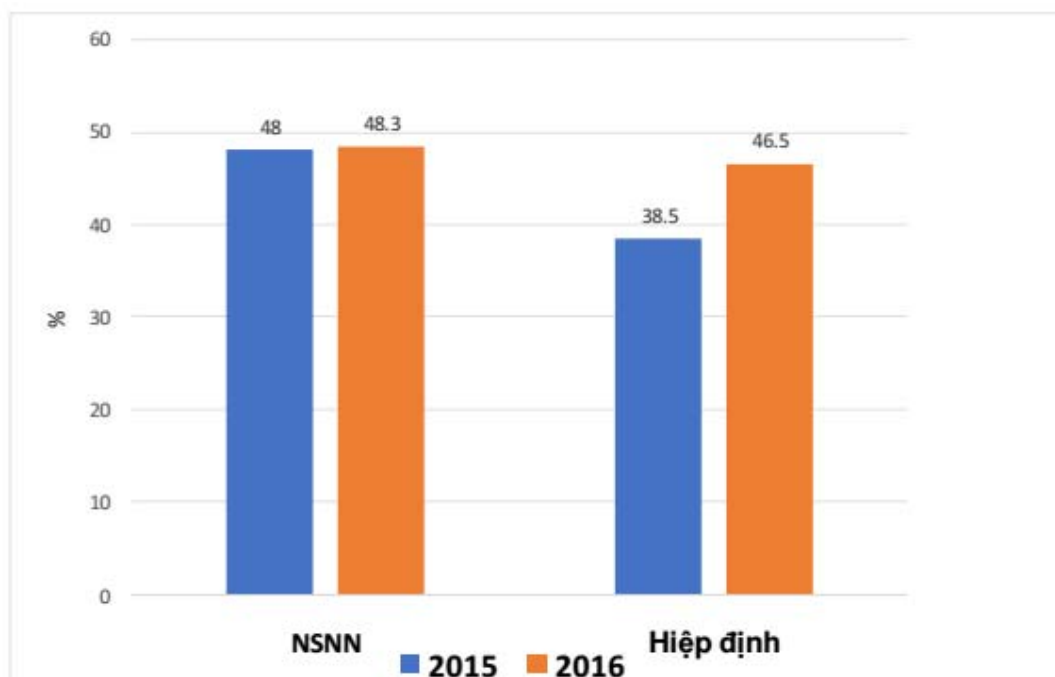
Nguồn: Cục Đào tạo với nước ngoài, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hình 10. Tỷ lệ phần trăm nữ theo học ở các trình độ trong số những người đi du học năm 2015 và 2016.



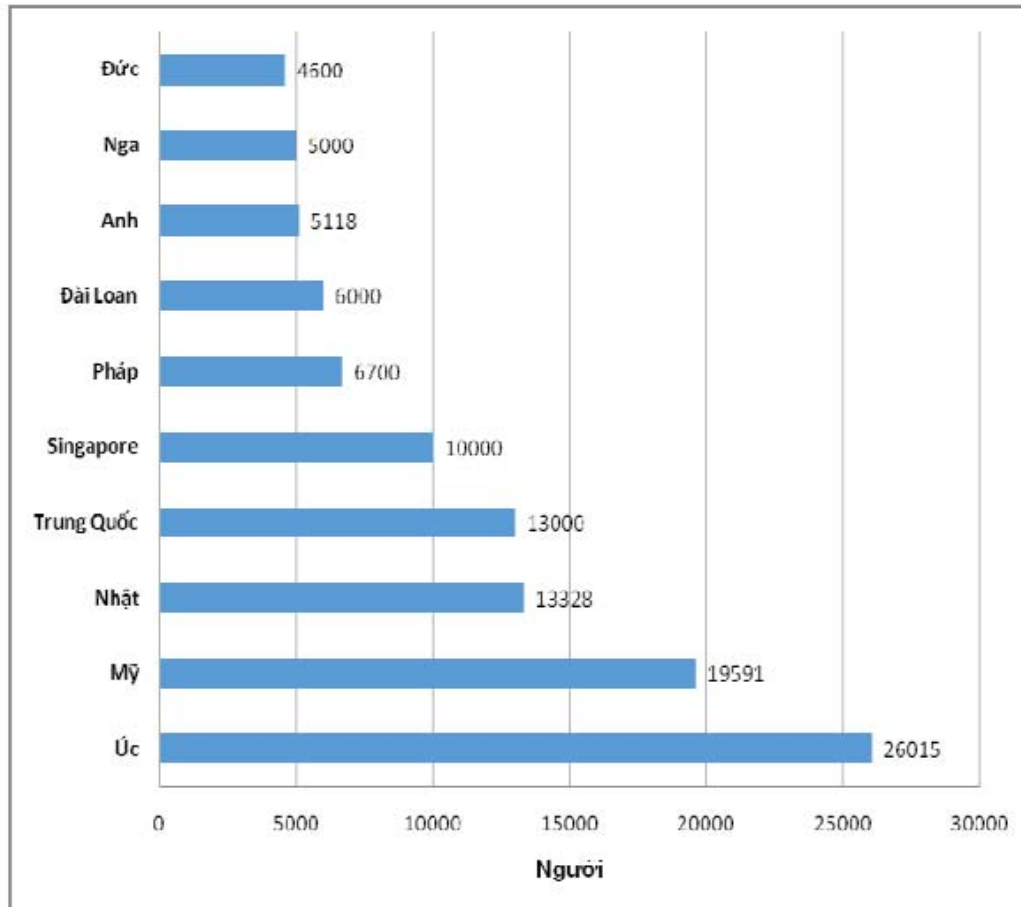
Nguồn: Cục Đào tạo với nước ngoài, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hình 11. Tỷ lệ nữ lưu học sinh năm 2015 theo nguồn tài trợ (NSNN).



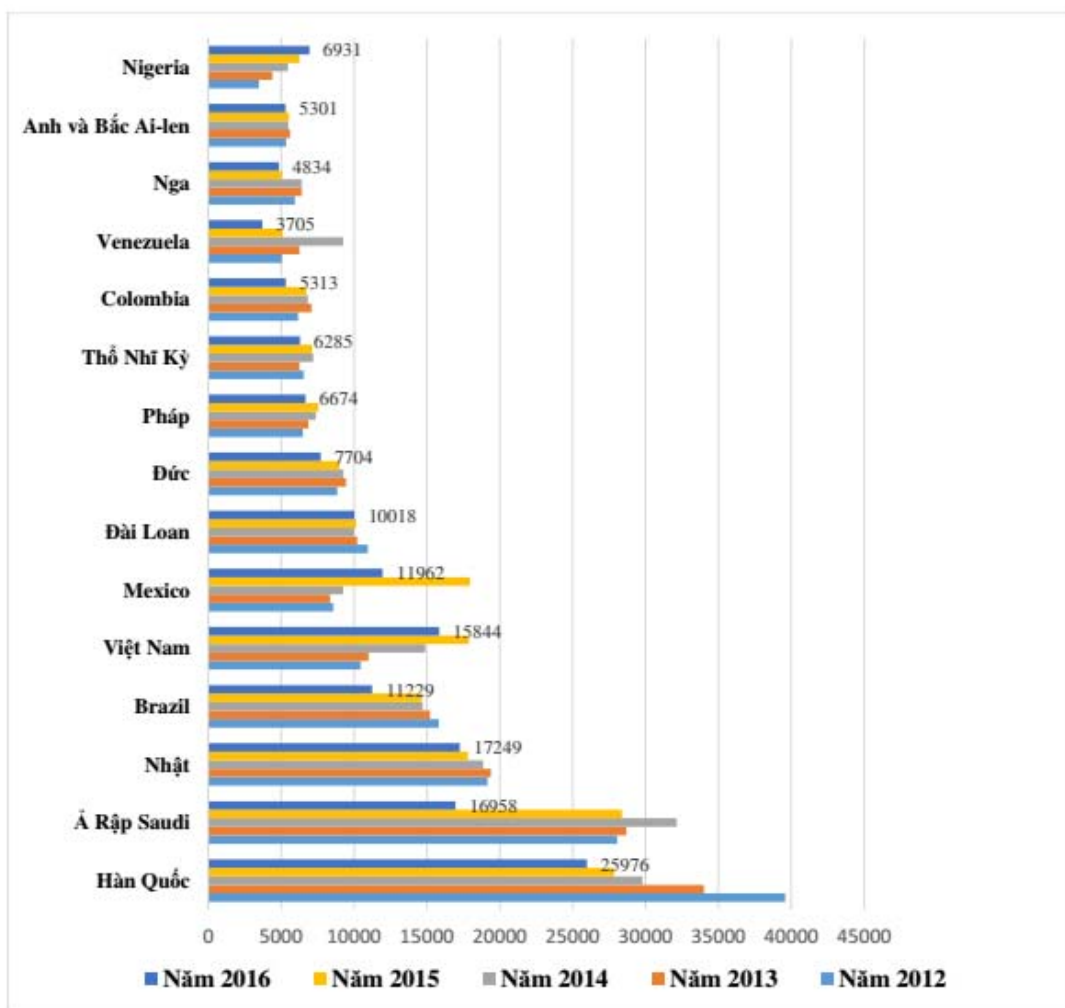
Nguồn: Cục Đào tạo với nước ngoài, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hình 12. Số học sinh và sinh viên (cả bậc trung học và đại học trở lên) tại một số quốc gia /vùng lãnh thổ có đông người Việt Nam du học năm 2013.



Nguồn: Trang web của ICEF (<http://monitor.icef.com/2014/11/number-vietnamese-students-abroad-15-2013/>).

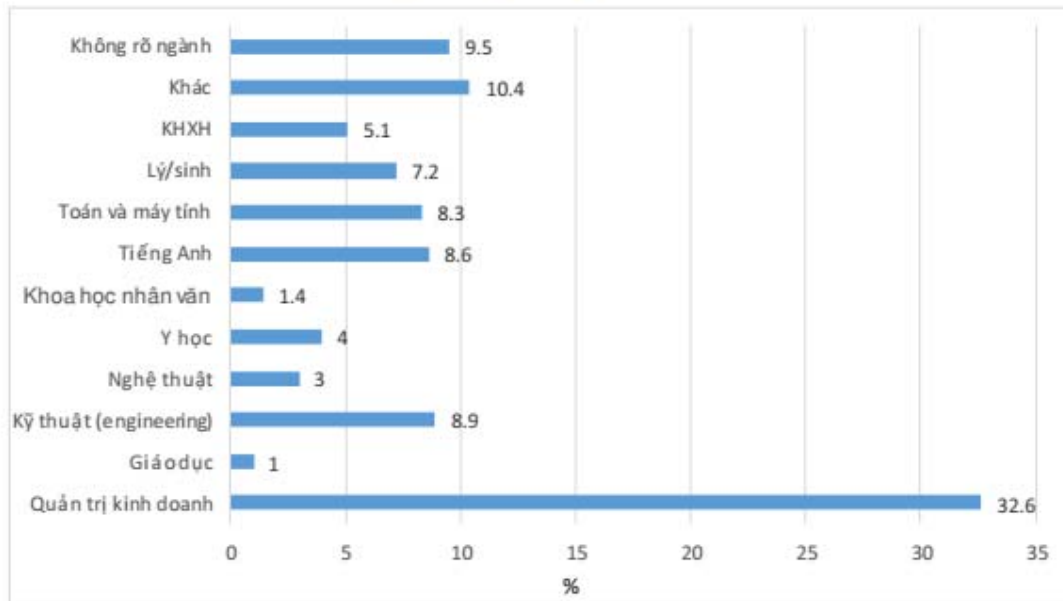
Hình 13. Số du học sinh của 15 nước/vùng lãnh thổ (không kể Trung Quốc và Ấn Độ) được cấp thị thực vào Hoa Kỳ nhiều nhất giai đoạn 2012-2016 (con số nêu trong hình là của năm 2016).



Nguồn: Trang web thống kê của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

¹¹ Nguồn: Trang web của Bộ Ngoại giao Mỹ: <https://travel.state.gov/content/visas/en/law-và-policy/statistics/non-immigrant-visas.html>

Hình 14. Phân bố học sinh/sinh viên Việt Nam ở Hoa Kỳ theo ngành học năm học 2014-2015.



Nguồn: US Department of Commerce (2016). 2016 Top Markets Report: Education (A Market Assessment Tool for U.S. Exporters), US Department of Commerce.